TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 06 -3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng;
Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương.
Ông Đặng Quang Hải.
Bà Trần Thị Minh Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Văn V; sinh ngày 08 tháng 5 năm 1990, tại Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn I, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở hiện tại: thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Con ông Hồ Văn A và con bà Nguyễn Thị X. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 28/9/2018, bị TAND huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". *(Bản án số 158/2018/HS-PT ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không chấp nhận kháng cáo của Hồ Văn V)*. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/10/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Khánh T - Văn phòng

luật sư T1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Nhất Đ; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 41 phút ngày 07/8/2023, tại Km783+16 Quốc lộ A thuộc xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang Hồ Văn V (đi Taxi từ Đ vào Huế) đang mang trong người 01 túi ni lông màu đen, bên trong chứa khoảng 6.000 viên nén màu hồng và màu xanh. V khai nhận các viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy loại hồng phiến, V mua từ một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch cụ thể) tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để đưa vào tỉnh Thừa Thiên Huế bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra Hồ Văn V khai nhận: Ngày 30/7/2023, V đón xe khách đi đến bản K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị gặp người đàn ông tên T3 *(không rõ lai lịch cụ thể, V quen biết vào năm 2017)* hỏi mua ma túy loại hồng phiến để đưa vào tỉnh Thừa Thiên Huế bán lại kiếm lời. T3 giới thiệu người đàn ông tên T4 ở thành phố Đ cho V. T3 gọi điện cho T4 hỏi mua ma túy giúp V thì T4 báo giá 01 tấm (6.000 viên) ma túy loại hồng phiến là 57.000.000 đồng. V đồng ý mua và xin trả trước 30.000.000 đồng, khoảng hai ba ngày sau sẽ trả số tiền còn lại. T3 đứng ra bảo đảm cho V nên T4 đồng ý. T4 nói với V khi nào có ma túy thì T4 sẽ thông báo, sau đó hai bên lấy số điện thoại của nhau để chủ động liên lạc.

Ngày 07/8/2023, V gọi đến số 0911.974.027 gặp T2 hỏi đã có ma túy chưa? T2 bảo V ra thành phố Đ để lấy ma túy. V đồng ý. V gọi xe taxi *(biển kiểm soát 75E-003.18 do anh Nguyễn Nhất Đ, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển)* chở ra thành phố Đ. Trên đường đi, V gọi điện cho T2 hỏi địa điểm giao nhận ma túy thì T2 bảo đến khu vực nhà thờ trên đường L, thành phố Đ. Khi xe đến ngã tư đường H giao nhau với đường L, thành phố Đ, V gọi cho T2 và T2 bảo dừng xe trước ngân hàng V1. Sau khi dừng xe, V xuống xe thì thấy có một người đàn ông *(không rõ lai lịch cụ thể)* đứng cách vị trí của xe khoảng 10 mét gọi V, V đi đến. Hai bên xác nhận đúng người cần gặp nên người đàn ông này bảo V ngồi lên xe mô tô rồi chở đến khu vực nhà thờ trên đường L. Tại đây, V đưa cho người đàn ông 30.000.000 đồng. Người này bảo V đứng đợi rồi đi vào bên trong khuôn viên nhà thờ. Một lúc sau, người này quay

lại lấy từ trong áo khoác đang mặc ra một gói ni lông được cố định bằng nhiều sợi dây cao su màu vàng đưa cho V. V biết đây là số ma túy mà mình đặt mua nên nhận lấy và cất giấu vào phía trước bụng trong áo gió đang mặc. Sau đó, V thuê xe thồ đi loanh quanh thành phố Đ nhằm tránh sự nghi ngờ của tài xế taxi. Khi đến biển báo K 49 Trần Đại N, V gọi điện yêu cầu T5 đến đón để quay lại tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi xe đi đến Km783+16 Quốc lộ A thuộc xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng dừng xe, phát hiện, bắt quả tang với tang vật ma túy như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ ngoài số viên nén nêu trên, còn có:

- 01 túi ni lông màu đen; 01 túi ni lông trong suốt; 03 lớp ni lông trong suốt; 03 lớp giấy màu trắng có chữ A màu xanh; 01 lớp ni lông trong suốt bám dính với 01 lớp ni lông màu vàng có chữ Y1 màu xanh; 24 gói ni lông màu xanh; 06 gói ni lông màu hồng có chữ A màu trắng; 26 sợi dây cao su.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, phía sau màu trắng và có chữ Vivo, bên trong có gắn 02 thẻ sim; 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, phía sau có in chữ NOKIA, bên trong có gắn 01 thẻ sim.

- Tại Bản kết luận giám định số 790/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định:

+ Các viên nén màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là **563,32g**.

+ Các viên nén màu xanh gửi đến giám định có khối lượng là 5,19g, không tìm thấy chất ma túy.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQT-P1 ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ Văn V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn V về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn V tù chung thân.

Xử lý vật chứng: Số ma túy và bao gói còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, phía sau màu trắng và có chữ Vivo, bên trong có gắn 02 thẻ sim; 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, phía sau có in chữ NOKIA, bên trong có gắn 01 thẻ sim bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Toàn bộ nội dung vụ án đã rõ và bị cáo Hồ Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó tôi đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hồ Văn V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, với thái độ luôn khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS "*Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải"*. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/8/2023, tại Km783+16 Quốc lộ A thuộc xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Hồ Văn V bị bắt quả tang khi cất giấu các viên nén màu hồng, giám định có khối lượng 563,32g ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo V khai nhận mua số ma túy trên nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 28/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 năm 06 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy những năm gần đây có xu hướng gia tăng, khối lượng ma túy được mua bán, vận chuyển, tàng trữ rất lớn, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng đã từng bị xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án xong bị cáo không tự tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với đối tượng T3, T4 liên quan đến việc mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ để xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Nhất Đ là người lái xe chở bị cáo ra Đ nhưng không biết việc V mua bán, cất giấu ma túy nên không xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, bên trong có gắn 02 thẻ sim điện thoại gồm: 01 thẻ sim màu trắng có in chữ mobifone và dãy số 8401210812313381, 01 thẻ sim màu trắng có in chữ viettel và dãy số 8984048000905454166; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim màu trắng có in chữ mobifone và dãy số 8401210812232081 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Ra quyết định tạm giam bị cáo Hồ Văn V trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn V** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Hồ Văn V Tù chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 (một) Hộp giấy niêm phong ký hiệu MT151, bên ngoài dùng giấy trắng niêm phong có chữ ký ghi họ tên Ngô Thị T6, Trương P, Trần Trung H và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q dán kín các mép (*kèm theo Kết luận giám định số: 790/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q*).

- 01 (một) Thùng giấy niêm phong ký hiệu BGKL846, bên ngoài dùng giấy trắng niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Thanh H1, Trần Xuân T7, Trần Trung H và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q dán kín các mép (*kèm theo Kết luận giám định số: 846/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q*).

** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, bên trong có gắn 02 thẻ sim điện thoại gồm: 01 thẻ sim màu trắng có in chữ mobifone và dãy số 8401210812313381, 01 thẻ sim màu trắng có in chữ viettel và dãy số 8984048000905454166; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim màu trắng có in chữ mobifone và dãy số 8401210812232081. Được niêm phong trong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐTV, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Anh T8, Trần Xuân T7, Trần Trung H và hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh Q *(kèm theo Kết luận giám định số: 869/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q).*

(Các Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hồ Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thiết Hùng